|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND | *Kon Tum, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu MĐ1 thuộc phân khu 1 - Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu MĐ1 thuộc phân khu 1 - Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu MĐ1 thuộc phân khu 1 - Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045,với các nội dung tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành; trong quá trình hoàn thiện hồ sơ, phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch, có trách nhiệm chuẩn xác các số liệu có liên quan, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày tháng năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Ban công tác đại biểu Quốc hội;  - Bộ Xây dựng;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các ban HĐND tỉnh;  - Văn phòng Tỉnh ủy;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Các sở, ban ngành đoàn thể của tỉnh;  - HĐND, UBND huyện Kon Plông;  - Báo Kon Tum;  - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu VT, CTHĐ. | **CHỦ TỊCH**  **Dương Văn Trang** |

**PHỤ LỤC**

**Nội dung Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu MĐ1 thuộc phân khu 1 - Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045**

(*Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2024*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum*)

1. Phạm vi, ranh giới và diện tích nghiên cứu lập quy hoạch

- Phạm vi, ranh giới: Nằm về phía Đông thị trấn Măng Đen, ranh giới được xác định như sau:

+ Phía Bắc: Giáp đường quy hoạch;

+ Phía Nam: Giáp cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum;

+ Phía Đông: Giáp ranh giới khu đất có chức năng dịch vụ - du lịch và đất lâm nghiệp;

+ Phía Tây: Giáp đường Trần Nhân Tông, Quốc lộ 24 *(đường Phạm Văn Đồng)* và khu dân cư hiện trạng.

- Diện tích nghiên cứu lập quy hoạch phân khu: khoảng 4.380ha.

2. Mục tiêu của quy hoạch

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Đề xuất các giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và bảo vệ môi trường trong phạm vi lập quy hoạch đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, bảo vệ rừng, bảo vệ cảnh quan môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Góp phần tạo động lực phát triển đồng bộ toàn Khu du lịch nói chung và đô thị Măng Đen nói riêng;

- Làm cơ sở quản lý, xác định các dự án đầu tư xây dựng và lập quy hoạch chi tiết theo quy định.

3. Tính chất: Là một trong các khu vực trọng điểm về phát triển đô thị, du lịch, dịch vụ của Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

*(Tính chất của khu vực lập quy hoạch sẽ được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung trong quá trình lập Đồ án quy hoạch đảm bảo phù hợp với định hướng Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045 đã được phê duyệt)*

4. Các chỉ tiêu về quy mô dân số, đất đai; nhu cầu về cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đối với khu quy hoạch

Tuân thủ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045 đã được phê duyệt và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD, cụ thể:

a) Quy mô dân số khoảng 94.200 người.

b) Quy mô đất đai

- Khu vực xây dựng các chức năng: Khoảng 3.259ha, chiếm tỷ lệ 74,42% diện tích khu vực lập quy hoạch phân khu.

**-** Khu vực nông nghiệp và chức năng khác: Khoảng 1.120ha chiếm tỷ lệ 25,58% diện tích khu vực lập quy hoạch phân khu.

c) Nhu cầu về cơ sở hạ tầng xã hội

- Đất cây xanh sử dụng công cộng trong một đơn vị ở: Tối thiểu 2m2/người.

- Quy mô tối thiểu của các công trình dịch vụ - công cộng trong một đơn vị ở:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại công trình** | **Chỉ tiêu sử dụng công trình tối thiểu** | | **Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu** | |
| *Đơn vị tính* | *Chỉ tiêu* | *Đơn vị tính* | *Chỉ tiêu* |
| 1 | **Giáo dục** |  |  |  |  |
|  | Trường mầm non | cháu/1.000 người | 50 | m2/cháu | 12 |
|  | Trường tiểu học | học sinh/1.000 người | 65 | m2/học sinh | 10 |
|  | Trường trung học cơ sở | học sinh/1.000 người | 55 | m2/học sinh | 10 |
| 2 | **Y tế** |  |  |  |  |
|  | Trạm y tế | trạm | 1 | m2/trạm | 500 |
| 3 | **Văn hóa - Thể dục thể thao** |  |  |  |  |
|  | Sân chơi |  |  | m2/người | 0,5 |
|  | Sân luyện tập |  |  | m2/người | 0,5 |
| ha/công trình | 0,3 |
|  | Trung tâm Văn hóa - Thể thao | công trình | 1 | m2/công trình | 5.000 |
| 4 | **Thương mại** |  |  |  |  |
|  | Chợ | công trình | 1 | m2/công trình | 2.000 |

d) Nhu cầu về cơ sở hạ tầng kỹ thuật

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Chỉ tiêu** |
| 1 | **Cấp nước** |  |  |
|  | Sinh hoạt | lít/người/ngày đêm | 120-150 |
| Công trình công cộng, dịch vụ | lít/m2 sàn | 2 |
| Tưới cây, vườn hoa | lít/m2/ngày đêm | 3 |
| Rửa đường | lít/m2/ngày đêm | 0,5 |
| 2 | **Cấp điện** |  |  |
|  | Sinh hoạt | W/người | ≥ 500 |
| Công trình công cộng, dịch vụ | W/m2 sàn | ≥ 30 |
| 3 | **Thoát nước thải và vệ sinh môi trường** |  |  |
|  | Nước thải sinh hoạt | % chỉ tiêu cấp nước | ≥ 80 |
| Rác thải rắn sinh hoạt | kg/người/ngày đêm | ≥ 0,9 |
| 4 | **Thông tin liên lạc** |  |  |
|  | Công trình sinh hoạt | Thuê bao/hộ | ≥ 1 |
| Công trình công cộng, dịch vụ | Thuê bao/150m2 sàn | ≥ 1 |
| 5 | **Giao thông** |  |  |
|  | Tỷ lệ đất giao thông *(tính đến đường phân khu vực)* | % | ≥ 18% |

*(Các chỉ tiêu về quy mô dân số, đất đai, các nhu cầu về cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật được luận cứ xác định cụ thể trong quá trình lập Đồ án quy hoạch)*

5. Hệ thống công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong khu vực quy hoạch

a) Hạ tầng xã hội

- Cụ thể hóa phát triển hệ thống các trung tâm được xác định *(trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch)* tại Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045 đã được phê duyệt:

+ Trung tâm du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe; du lịch vui chơi giải trí, công viên chuyên đề, thể dục thể thao, sân gôn, cáp treo;

+ Các trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm;

+ Hệ thống quảng trường, không gian mở gắn với các hồ cảnh quan, trung tâm thể dục thể thao, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm.

+ Trung tâm giáo dục nông nghiệp, nông sản địa phương, giáo dục phổ thông chất lượng cao, giáo dục chuyên nghiệp, đào tạo nghiệp vụ kỹ năng dịch vụ du lịch cho cộng đồng, đào tạo các ngành nghề nông lâm nghiệp; bệnh viện chất lượng cao, trung tâm chăm sóc sức khỏe; hệ thống công trình văn hóa, các các di tích, danh thắng được công nhận nhằm phát huy giá trị hỗ trợ phát triển du lịch.

- Phát triển hệ thống công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở đảm bảo bán kính phục vụ, quy mô sử dụng công trình tối thiểu và chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng hiện hành.

- Hạ tầng kỹ thuật:

+ Cụ thể hóa giải pháp về san nền; thiết kế hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045 đã được phê duyệt.

+ Đề xuất giải pháp quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đến cấp đường phân khu vực.

6. Những yêu cầu khác trong quá trình lập quy hoạch phân khu

- Phân tích vị trí, đánh giá điều kiện tự nhiên; hiện trạng dân số; chức năng sử dụng đất; kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường. Đánh giá hiện trạng các chương trình, dự án đầu tư phát triển đang được triển khai thực hiện, các khu vực bảo vệ di tích, di sản, danh lam thắng cảnh và các chức năng khác trong khu vực lập quy hoạch. Trong đó cần tập trung đánh giá kỹ hiện trạng:

+ Về dân cư, sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan tại các làng người dân tộc thiểu số làm cơ sở đề xuất giải pháp khai thác thế mạnh đặc trưng về bản sắc văn hóa, kiến trúc truyền thống đa dạng các dân tộc để phát triển du lịch bền vững, phù hợp với điều kiện của làng.

+ Khu vực xây dựng các chức năng có ảnh hưởng đến diện tích rừng tự nhiên nằm trong Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia đã được phê duyệt *(nếu có)* để đề xuất giải pháp quy hoạch cho phù hợp.

- Lựa chọn chỉ tiêu đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật áp dụng cho toàn khu vực quy hoạch; quy mô dân số, đất đai, các nhu cầu về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đối với khu vực lập quy hoạch.

- Nêu các quy định về chức năng sử dụng đất đối với từng ô phố *(hình thành bởi cấp đường phân khu vực)* trong khu vực lập quy hoạch. Xác định vị trí, quy mô, cấu trúc các đơn vị ở; quy mô diện tích, dân số, chỉ tiêu sử dụng đất đối với từng chức năng theo ô phố trong khu vực lập quy hoạch; hệ thống các trung tâm được xác định *(trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch)* tại Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045 đã được phê duyệt.

- Xác định nguyên tắc, đề xuất giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với từng chức năng, từng ô phố, trục đường chính, khu vực không gian mở, không gian công cộng, khu vực điểm nhấn, khu vực bảo tồn trong,... khu quy hoạch.

- Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật: san nền, cấp điện, cấp nước, thoát nước,... đảm bảo đồng bộ và phù hợp với định hướng quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045 đã được phê duyệt.

- Đề xuất giải pháp thiết kế đô thị; giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định.

- Luận cứ xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư; đề xuất, kiến nghị các cơ chế huy động và tạo nguồn lực thực hiện./.